

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HS-ST
Ngày: 07-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh và ông Nguyễn Ngọc

Tài;

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2022/TLST-HS ngày 07/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐST-HS ngày 25/10/2022 của Tòa án nhân dân thị xã L, đối với bị cáo:

TRẦN MINH T (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm: 2002 tại B;

HKTT: Thôn Ba Đăng, xã Tân H, thị xã L, tỉnh B;

Chỗ ở hiện nay: Thôn Ba Đăng, xã Tân H, thị xã L, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Văn C và bà Hoàng Thị N;

Vợ, con: Chưa có;

Gia đình có 02 anh em; Bị cáo là con đầu;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thị xã L. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 11/7/2022, Trần Minh T đi xuống khu vực cầu Đá Dựng thuộc phường Bình T để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp người phụ nữ tên thường gọi là Lùm (không rõ nhân thân, lai lịch) và mua của người này 01 bịch ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua xong, T đi về phòng ngủ của T tại thôn Ba Đăng, xã Tân H lấy một ít ma túy đổ vào bộ

sử dụng ma túy để sử dụng, số ma túy còn lại T hàn kín lại và để trên bậc thềm trong phòng ngủ. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/7/2022, Công an xã Tân H tiến hành kiểm tra phòng của T phát hiện và thu giữ tại bậc thềm trong phòng ngủ: 01 bìch nylon màu trắng được hàn kín, kích thước (3,5x4)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, dạng rắn và 01 bộ sử dụng ma túy đá gồm một chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có đục hai lỗ tròn có gắn một ống hút màu trắng và một ống thủy tinh cong. Sau đó, Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa T cùng tang vật về trụ sở để làm việc đồng thời bàn giao cho Công an thị xã L để giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận Giám định số 758/KLGD ngày 18/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B xác định: 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa tinh thể dạng rắn màu trắng (ký hiệu M) có khối lượng 0,3390 gam là Methamphetamine.

Cáo trạng số 91/CT-VKSLG-HS ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bìch nylon đã cắt lấy mẫu và 0,2282 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 758 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và 01 bộ sử dụng ma túy đá.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung của Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 12/7/2022, Trần Minh T có hành vi tàng trữ 0,3390gam methamphetamine.

Bị cáo Trần Minh T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Minh T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là hiểm họa của con người và xã hội, tệ nạn ma túy không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, mà còn là nguyên nhân sản sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải dành cho bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe đối với bị cáo cũng như thông qua đó phòng ngừa tội phạm chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, cũng như rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 bịch nylon đã cắt lấy mẫu; 0,2282 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 758 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và 01 bộ sử dụng ma túy đá là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 12/7/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong, còn nguyên vẹn, số 758 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống hút màu trắng, một ống thủy tinh cong.

Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã L;
- Công an thị xã L;
- CQTHAHS Công an tỉnh B;
- NTG CA thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS thị xã L;
- UBND địa phương bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phương